

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với 05 mỏ cát trên sông Đà thuộc địa bàn các huyện Mường La, Mai Sơn và Bắc Yên, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 13/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 146/TTr-STNMT ngày 27/02/2025 và Báo cáo số 07/BC-SNNMT ngày 04/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với 05 mỏ cát trên sông Đà thuộc địa bàn các huyện Mường La, Mai Sơn và Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Cụ thể như sau:

1. Mỏ cát tại bản Bắc, bản Tôm, xã Tạ Bú, huyện Mường La.
2. Mỏ cát tại bản Tà Íu, xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên và bản Kiếng, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn.
3. Mỏ cát tại bản Pơn, xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn, bản Pắc Ngà, xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên.
4. Mỏ cát tại bản Mường, xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn và bản Vàn, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên.
5. Mỏ cát tại bản Tà Đò, xã Tạ Khoa và bản Pe, xã Song Pe, huyện Bắc Yên.

(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện Mường La, Mai Sơn và Bắc Yên, tỉnh Sơn La tổ chức, thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 mỏ cát tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình trình ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

2. Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện Mường La, Mai Sơn, Bắc Yên: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công thương, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Mường La, Mai Sơn và Bắc Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Sơn La;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT- Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

KẾ HOẠCH**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở
khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với 05 mỏ cát trên địa bàn các huyện
Mai Sơn, Bắc Yên, Phù Yên, tỉnh Sơn La**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2025 của UBND tỉnh)

I. Mục đích, yêu cầu**1. Mục đích**

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với 05 mỏ cát trên sông Đà thuộc địa bàn các huyện Mường La, Mai Sơn, Bắc Yên, tỉnh Sơn La được quy hoạch trong Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 làm căn cứ pháp lý cho việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư thăm dò và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng cường hiệu quả kinh tế và nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu

- Các mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc khu vực đã được UBND tỉnh Sơn La khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024; các quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản

số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

- Tổ chức các phiên đấu giá đảm bảo minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

II. Nội dung

1. Số lượng khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 05 mỏ cát trên sông Đà thuộc địa bàn các huyện Mường La, Mai Sơn, Bắc Yên, tỉnh Sơn La (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2. Phương pháp tiến hành: Tổ chức đấu giá từng mỏ khoáng sản trên nguyên tắc, điều kiện, trình tự và thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 và Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 và Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính quy định của pháp luật có liên quan về đấu giá tài sản.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2025. Cụ thể:

- Quý I/2025: Hoàn thành lập hồ sơ đấu giá.

- Quý II/2025: Tổ chức các phiên đấu giá.

Trường hợp đến hết quý II/2025 tổ chức đấu giá không thành hoặc chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 mỏ cát trên sông Đà thuộc địa bàn các huyện Mường La, Mai Sơn và Bắc Yên đã được phê duyệt trong Kế hoạch này, thì được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong quý III, IV năm 2025 và các năm tiếp theo.

4. Dự toán kinh phí thực hiện đấu giá (khái toán): 186.158.000 đồng. Trong đó:

4.1. Tiền giá dịch vụ đấu giá: 171.158.000 đồng.

- Mỏ cát tại bản Bắc, bản Tôm, xã Tạ Bú, huyện Mường La: 29.340.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- Mỏ cát tại bản Tà Ìu, xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên và bản Kiếng, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn: 37.044.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

- Mỏ cát tại bản Pon, xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn, bản Pắc Ngà, xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên: 27.502.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, năm trăm linh hai nghìn đồng*).

- Mỏ cát tại bản Mường, xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn và bản Vàn, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên: 37.050.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Mỏ cát tại bản Tà Đò, xã Tạ Khoa và bản Pe, xã Song Pe, huyện Bắc Yên:

40.222.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

4.2. Tiền chi phí đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 66 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (*đăng tải, niêm yết công khai...*): 15.000.000 (*tạm tính*).

Mức giá dịch vụ đấu giá tối đa không vượt quá 400.000.000 đồng/hợp đồng. Chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) và chi phí đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 66 của Luật Đấu giá tài sản (*theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính*).

5. Nguồn kinh phí thực hiện

- Từ nguồn kinh phí UBND tỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

- Trường hợp sử dụng kinh phí được giao thiếu thì thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá (*Lập hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; xét duyệt hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá*).

1.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá và tổng vốn đầu tư Dự án đầu tư khai thác khoáng sản trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

1.3. Xét duyệt hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật khi xét duyệt hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1.4. Lập dự toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản đề nghị Sở Tài chính thẩm định.

1.5. Lựa chọn và hợp đồng thuê tổ chức hành nghề đấu giá để thực hiện các cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

2.1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước và tổng vốn đầu tư Dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

2.2. Thẩm định dự toán, bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Sở Nông nghiệp và Môi trường lập.

3. UBND các huyện Mường La, Mai Sơn và Bắc Yên

- Rà soát, cập nhật bổ sung diện tích các mỏ theo quy hoạch và khu vực phụ trợ vào Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, cơ quan và đơn vị có liên quan ngành kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục:
TOẠ ĐỘ, DIỆN TÍCH VÀ CÁC THÔNG TIN CỦA 05 MỎ CÁT TRÊN SÔNG ĐÀ THUỘC ĐỊA BÀN
CÁC HUYỆN MƯỜNG LA, MAI SƠN, BẮC YÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2025 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên mỏ, vị trí địa lý	Tên điểm	Tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trục 104 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰		Diện tích (ha)	Ghi chú
			X (m)	Y (m)		
1	Mỏ cát trên sông Đà tại bản Bắc, bản Tôm, xã Tạ Bú, huyện Mường La	1	2371564.20	509590.30	10,35	Các mỏ được quy hoạch trong Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023
		2	2371532.77	509746.85		
		3	2371516.21	510207.41		
		4	2371366.05	510209.49		
		5	2371356.03	510093.84		
		6	2371366.99	509945.93		
		7	2371342.00	509758.00		
		8	2371459.62	509552.19		
2	Mỏ cát tại bản Tà Ìu, xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên và bản Kiếng, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn	1	2362342.64	518104.67	20,25	
		2	2362339.53	518160.13		
		3	2361893.69	518047.11		
		4	2361612.11	517674.40		
		5	2361205.22	517458.67		
		6	2360681.47	517286.09		
		7	2359938.53	517406.36		
		8	2359219.47	517622.58		
		9	2359205.00	517554.43		
		10	2359934.49	517334.92		
11	2360341.87	517255.21				
12	2360341.87	517111.43				
13	2360379.38	517108.71				
14	2360401.64	517270.66				
15	2360691.89	517215.88				
16	2361217.28	517396.65				
17	2361646.43	517622.67				
18	2361919.79	518000.65				

3	Mỏ cát tại bản Pon, xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn, bản Pắc Ngà, xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên	1 2 3 4 5 6	2355296.84 2355074.93 2354823.06 2354753.84 2354986.50 2355213.93	522103.86 522438.95 522709.93 522637.76 522393.45 522047.96	7,51	
4	Mỏ cát tại bản Mường, xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn và bản Vàn, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên	1 2 3 4 5 6 7 8	2350832.50 2350448.27 2349942.87 2349551.25 2349490.88 2349834.61 2350369.01 2350746.10	528612.10 529003.49 529823.61 530137.85 530058.13 529760.05 528942.17 528527.22	22,26	
5	Mỏ cát tại bản Tà Đò, xã Tạ Khoa và bản Pe, xã Song Pe, huyện Bắc Yên	1 2 3 4 5 6 7 8 9	2345798.18 2345207.88 2344883.16 2344123.68 2344070.55 2344481.20 2344848.93 2345132.70 2345712.11	538603.83 539644.68 539947.45 540482.10 540397.38 540099.29 539827.93 539558.18 538552.17	27,16	